

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/DAIHUNG/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng

Địa chỉ: Thôn 3, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Điện thoại: 0977514781

E-mail:.....

Mã số chi nhánh số: 050607000014, Đăng ký lần đầu ngày 13/7/2018, nơi cấp: Phòng
Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Khoái Châu

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 52/2018/NNPTNT-HY ngày cấp:
24/12/2018, Nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Tinh nghệ mật ong CORRI

2. Thành phần: Tinh bột nghệ, mật ong.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói bằng túi PE, hũ thủy tinh, hộp nhựa đạt quy chuẩn quốc gia về bao bì chứa đựng thực phẩm. Khối lượng: 100g, 200g, 300g, 400g, 500g, 1kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng

Địa chỉ: Thôn 3, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Điện thoại: 0977514781

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (có mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm 2010.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm 2010.

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm.



- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhân hoàng hóa.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về an toàn thực phẩm.

Hưng Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN QUÂN**



MẪU NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tinh nghệ mật ong CORRI

Thành phần: Tinh bột nghệ, mật ong.

Ngày sản xuất:

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng:

- Sử dụng bằng cách uống trực tiếp.

Bảo quản:

- Sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi đã được mở.

- Bảo quản sản phẩm nơi khô mát.

Tổ chức, cá nhân: Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng

Địa chỉ: Thôn 3, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Điện thoại: 0977514781

Khối lượng tịnh:

HTX thương mại DV SX nghệ Đại Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Kính gửi : Chi cục ATVSTP tỉnh Hưng Yên

Tôi tên là: **Nguyễn Văn Quân**

Đơn vị chúng tôi là : Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng

Địa chỉ: Thôn 3, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Điện thoại: 0977514781

Trong quá trình gửi sản phẩm các sản phẩm nghệ gửi kiểm nghiệm đánh giá chất lượng sản phẩm do sơ xuất đánh máy ghi nhầm tên sản phẩm trong phiếu kiểm nghiệm số gửi Trung tâm kiểm soát bệnh tật – Sở Y tế Hà nội ngày 13/3/2019. Bằng văn bản này tôi xác nhận xin tự công bố sản phẩm dưới tên như sau:

1. Sản phẩm công bố " Tinh Nghệ mật ong CORRI" phiếu kiểm nghiệm " Nghệ mật ong "
2. Sản phẩm công bố thành " Nghệ sấy khô nghiền CORRI " phiếu kiểm nghiệm "Bột nghệ sấy khô nghiền" .
3. Sản phẩm công bố thành " Tinh bột nghệ CORRI " phiếu kiểm nghiệm "Tinh bột nghệ" .

Hợp tác xã xin cam đoan đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Xin chân thành cảm ơn!

Chủ cơ sở





PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 19.03.13.623

- Tên mẫu: Nghệ mật ong
Name of sample
- Tên/địa chỉ khách hàng: Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng
Name/Address of customer
- Mô tả mẫu: Trong 03 túi x 200g
Sample description:
- Ngày nhận mẫu: 13/03/2019
Date of receiving sample
- Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
The personnel performing/sending sample(s)
- Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 13/03/2019 - 18/03/2019
The dates of testing activities
- Kết quả thử nghiệm:
Test results

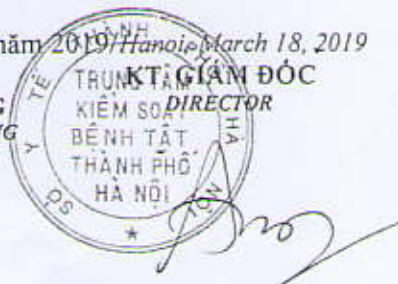
TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit 46/2007/QĐ-BYT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * Total aerobic microorganisms	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$7,4 \times 10^2$	10^4
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	<10	10
3	Escherichia coli *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	<1	0
4	Clostridium perfringens *	TCVN 4991:2005	CFU/g	<10	10
5	Bacillus cereus giả định *	TCVN 4992:2005	CFU/g	<10	10^2
6	TS bào tử nấm mốc, men * Total yeasts and moulds	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	< 10^2	10^2

Nhận xét: Mẫu trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với sản phẩm rau quả muối, rau quả khô (theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT)
This sample complies with the standard on salted vegetables, dried vegetables in term of microbiology (according to 46/2007/QĐ-BYT)

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019/Hanoi, March 18, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÓ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 1331, Quyển số: 01, TP/ISCT/SGT
Ngày: 12 tháng 6 năm 2019
Ủy Ban Nhân Dân Xã Đại Hưng



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

PHÓ CHỦ TỊCH

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện/ Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test results are valid for the submitted sample(s) only
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing





VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.03.13.623

- Tên mẫu/Name of sample : Nghệ mật ong
- Tên/địa chỉ khách hàng : Hợp tác xã thương mại dịch vụ sản xuất nghệ Đại Hưng
Name/Address of customer Thôn 3, xã Đại Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
- Mô tả mẫu/Sample description : Sản phẩm khô, đóng túi.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 13/03/2019
- Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
- Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 13/03/2019 - 22/03/2019
- Kết quả thử nghiệm/Test results :

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Cảm quan Sensory properties	TCVN 5604:1991	/	Màu sắc tự nhiên, mùi đặc trưng.	TCCS/GMP
2	Ẩm/Humidity	KNVSATTP 91/BYT	%	9,4	TCCS/GMP
3	Curcumin	HPLC/UV	%	0,01	TCCS/GMP
4	Aflatoxin tổng số Total aflatoxin	TCVN 7596:2007	µg/kg	Không phát hiện (< 1,0)	
5	Cadimi/Cadmium (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	
6	Chì/Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2019/Hanoi, March 22, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN THẾ QUẢNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/ The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/ This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỢP TÁC XÃ**

Số: 050607000014

Đăng ký lần đầu, ngày 13 tháng 7 năm 2018

1. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt: HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT NGHỆ ĐẠI HUNG

Tên hợp tác xã viết tắt: HTX NGHỆ ĐẠI HUNG

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 3, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Điện thoại: 0977514781

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây hàng năm	
2	Trồng rau các loại	
3	Trồng đậu các loại	
4	Trồng hoa, cây cảnh	
5	Trồng nghệ và cây dược liệu các loại	
6	Trồng cây ăn quả	
7	Trồng xoài, cây ăn quả nhiệt đới và cận nhiệt đới	
8	Trồng nhãn, vải	
9	Trồng cây ăn quả khác	
10	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	
11	Trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp	
12	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	
13	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	
14	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	
15	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	
16	Xử lý hạt giống để nhân giống	
17	Bán buôn, bán lẻ nghệ và các sản phẩm từ nghệ	
18	Bán buôn, bán lẻ nông, lâm sản nguyên liệu (trù gỗ, tre, nứa) và động vật sống	

19	Bán buôn, bán lẻ phân bón sử dụng trong nông nghiệp	
20	Bán buôn, bán lẻ thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trong nông nghiệp	
21	Nhân và chăm sóc cây giống lâm nghiệp	
22	Sản xuất, kinh doanh đồ gỗ	
23	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	
24	Sản xuất nước uống có cồn (rượu, bia)	
25	Sản xuất, kinh doanh hàng điện tử, điện lạnh, điện gia dụng, dân dụng	
26	Dịch vụ sửa chữa điện tử, điện lạnh, điện gia dụng	
27	Sản xuất, chế biến thực phẩm chức năng dùng cho người	
28	Dịch vụ vận tải	
29	Dịch vụ môi trường	
30	Kinh doanh, sản xuất công cụ, máy nông nghiệp, công nghiệp	

4. Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ): 1.500.000.000 đồng

5. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): NGUYỄN VĂN QUÂN Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị - Giám đốc

Sinh ngày: 03/8/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

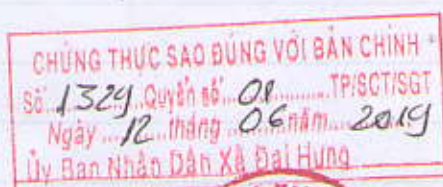
Số giấy chứng thực cá nhân: 145614949

Ngày cấp: 21/4/2010

Nơi cấp: Công an Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại: Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên



Trần Thị Thanh Hằng

PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN THẾ QUANG

BẢN SAO



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE

OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN & THỦY SẢN TỈNH HUNG YÊN

Cơ sở/ Establishment: HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
SẢN XUẤT NGHỆ ĐẠI HƯNG

Mã số/ Approval number: 050607000014

Địa chỉ/ Address: Thôn 3, Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên

Điện thoại/ Tel: 0977.544.781 Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:
*Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:*

- Sản xuất, Sơ chế, Chế biến, Kinh doanh:
- Nghệ tươi, Nghệ khô, Nghệ bột, Tinh bột nghệ,
- Chế biến, kinh doanh Dầu: Lạc, Phụng, Đỗ

Số cấp/ Number: 52/2018/NNPTNT-0321

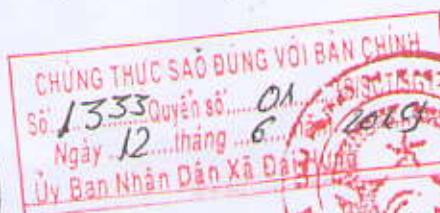
Có hiệu lực đến ngày 24 tháng 12 năm 2021

Valid until (date/month/year)

Và thay thế giấy CN số: cấp ngày tháng năm

And replaces The Certificate N^o issued on (day/month/year)

Hung Yên, ngày 24 tháng 12 năm 2019 day/month/year



CHI CỤC TRƯỞNG

PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN THẾ QUẢNG

CHI CỤC TRƯỞNG
TRẦN NGUYỄN THÁP